

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 20 - 8 - 2024  
V/v: Ly hôn và tranh chấp  
về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Đông Hà.
- Bà Nguyễn Thị Tua.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

*Bị đơn:* Anh Đoàn Khánh D, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2024, nguyên đơn chị Huỳnh Thị N trình bày:* Vào năm 2008, giữa nguyên đơn chị Huỳnh Thị N với bị đơn anh

Đoàn Khánh D qua tìm hiểu và tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay, nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống. Do đó, chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn. Về con chung: giữa chị N với anh D có 01 con chung là Đoàn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 17/9/2013 hiện nay do chị N đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng và yêu cầu anh D cấp dưỡng theo quy định. Về tài sản chung, nợ chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn anh Đoàn Khánh D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không lý do, cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Theo bản tự khai ngày 10/4/2024 cháu Đ Huỳnh Đăng K trình bày: Cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.*

Tình tiết, sự kiện các bên đã thống nhất và không thống nhất: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật về tố tụng.

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Huỳnh Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đoàn Khánh D; chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng theo quy định; do bị đơn anh Đoàn Khánh D có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã V, huyện V. Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để xác định quan hệ tranh chấp thuộc trường hợp: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Đối với bị đơn anh Đoàn Khánh D đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không lý do, cũng không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan; ngày 31/5/2024 chị Huỳnh Thị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.3] Vụ án Tòa án không thu thập chứng cứ; căn cứ Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2026/TTLT-VKSNDTC-

TANDTC ngày ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Toà án nhân dân tối cao: “Quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự”, thì vụ án không thuộc trường hợp Kiểm sát viên phải tham gia phiên toà.

[2] Áp dụng pháp luật về nội dung: Vào năm 2008, giữa chị Huỳnh Thị N với anh Đoàn Khánh D xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và năm 2014, để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Thời điểm chị N với anh D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã V (nay là thành phố V), tỉnh Hậu Giang thì anh chị đã đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay; nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống; theo biên bản xác minh ngày 24/4/2024, được chính quyền địa phương cung cấp: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị N với anh D chính quyền địa phương không biết, con chung và tài sản chung cũng không rõ. Xét thấy, mẫu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ.

[4] Về con chung: Giữa chị N với anh D có một con chung tên Đoàn Huỳnh Đăng K, sinh ngày 17/9/2013 hiện nay do chị N đang nuôi dưỡng; theo văn bản ngày 10/4/2024 cháu K có nguyện vọng sống với mẹ (chị N). Các bên không có thoả thuận về việc nuôi dưỡng con chung; xét thấy, cháu K hiện đang học lớp 5/12, để ổn định việc học tập và sự phát triển toàn diện của cháu K. Toà án, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, để giao cháu K cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng; do đó, yêu cầu của chị N là có căn cứ.

[5] Về cấp dưỡng: Trong đơn khởi kiện, chị Y yêu cầu anh T cấp dưỡng; mặc dù chị Y không nêu rõ mức cấp dưỡng; xét thấy việc cấp dưỡng là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, đây là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con khi ly hôn và không thể chuyển giao nghĩa vụ này cho người khác. Mức cấp dưỡng hiện nay theo Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao quy định không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con; theo Điều 3 Nghị định số 74/2024/NĐ-CP, ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động là 3.450.000đ/tháng (3.450.000đ/tháng : 2 = 1.725.000đ); do đó, việc chị Y

yêu cầu anh T cấp dưỡng theo quy định của pháp luật là có căn cứ; do đó, buộc anh Lê Minh T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K và cháu K1 là 1.725.000đ/cháu/tháng; phương thức cấp dưỡng là hàng tháng. Về thời điểm cấp dưỡng, do không xác định được thời điểm ly thân vào thời gian nào (đầu năm, giữa năm, cuối năm) của năm 2023, thời điểm lúc anh D không còn sống chung với con (cháu K); do đó, lấy ngày 31/12/2023 để tính thời điểm cấp dưỡng của anh T1 đối với cháu K và cháu K1, cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Y khai về tài sản chung và nợ chung không có, nên không xem xét. Sau khi ly hôn, nếu có phát sinh yêu cầu về chia tài sản chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do chị Y là nguyên đơn trong vụ án. Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị N phải chịu án phí sơ thẩm.

[8] Về án phí cấp dưỡng: Buộc anh Lê Minh T1 phải chịu án phí theo quy định.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** các Điều 5, 6, khoản 1 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 92, các Điều 93, 94, 95, 97, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Áp dụng:** các Điều 9, 11, 89, 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118, 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị N.

1. *Về hôn nhân:* Cho chị Huỳnh Thị N với anh Đoàn Khánh D được ly hôn.

2. *Về con chung*: Tiếp tục giao cháu Đ Huỳnh Đăng K, sinh ngày 17/9/2013 cho chị Huỳnh Thị N nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về cấp dưỡng*: Buộc anh Đoàn Khánh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đ Huỳnh Đăng K, sinh ngày 17/9/2013; mức cấp dưỡng là 1.725.000đ/tháng (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng/tháng); phương thức cấp dưỡng là hàng tháng; thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 31/12/2023, nghĩa vụ cấp dưỡng của anh Đoàn Khánh D được chấm dứt trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, nên không đề cập đến.

5. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Huỳnh Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008620, ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị N đã nộp xong.

6. *Về án phí cấp dưỡng*: Buộc anh Đoàn Khánh D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

7. *Quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND xã Vị Tân, Tp Vị Thanh-HG (nơi Đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;
- Công TTĐT (để công bố);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Văn Hùng**